TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2022/QĐST-VHNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55,58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 238/2022/TLST-VHN ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Hồ Thanh L**, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: Số 97, đường Đ, tổ 2, khu phố 7, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Bình D.

Chỗ ở hiện nay: đường Nguyễn Trãi, phường Th, thành phố Th, tỉnh B.

2. Bà **Nguyễn Thị Trang Đ**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: 19 đường Tr, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2022, ông Hồ Thanh L và bà Nguyễn Thị Trang Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông L và bà Đ là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận ông Hồ Thanh L và bà Nguyễn Thị Trang Đ thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Qúa trình chung sống, ông Hồ Thanh L và bà Nguyễn Thị Trang Đ có 01 con chung tên Hồ T1 (nam), sinh ngày 09/10/2020. Sau khi ly hôn, ông L và bà Đ thống nhất giao cháu Hồ Tiến cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi cháu Hồ T tròn 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông L và bà Đ thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông L và bà Đ thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Thanh L và bà Nguyễn Thị Trang Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Hồ T1 (nam), sinh ngày 09/10/2020 cho bà Nguyễn Thị Trang Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Thanh L tự nguyên cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi cháu Hồ Tiển tròn 18 tuổi.

Ông Hồ Thanh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- *Về tài sản chung:* Ông L và bà Đ thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Ông L và bà Đ thống nhất trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông Hồ Thanh L và bà Nguyễn Thị Trang Đ mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà Đ tự nguyện nộp thay cho ông L. Tổng cộng bà Đ phải chịu 300.000đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0001909 ngày 05/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Anh Quốc

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND quận N;
-UBND phường Đ, Tp. Th, tỉnh B.
-Lưu hồ sơ.